



má zuì shī
麻醉师

noun · anesthesiologist

Example Sentences

Má zuì shī zài shǒu shù qián gěi wǒ dǎ le zhēn
麻醉师在手术前给我打了针。

The anesthesiologist gave me an injection
before the surgery.

Zhè wèi má zuì shī jīng yàn fēng fù bìng rén hěn fàng xīn
这位麻醉师经验丰富，病人很放心。

This anesthesiologist is very experienced, and
patients feel at ease.

Trace each character, then write the word on your own.

麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻
麻	麻	麻								

醉	醉	醉	醉	醉	醉	醉	醉	醉	醉	醉
醉	醉	醉	醉	醉	醉	醉				

师	师	师	师	师	师	师	师	师		